

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH HÓA
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2022/DS-ST

Ngày: 11 - 5 - 2022

V/v “*Tranh chấp hui*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH HÓA, TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phùng Trường Thọ

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Thành Trung

2. Ông Nguyễn Văn Bé

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Văn Vĩnh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Hóa, tỉnh Long An.

Ngày 11 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Hóa, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 69/2022/TLST-DS ngày 24/5/2022 về việc “*Tranh chấp hui*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2022/QĐXXST-DS ngày 21 tháng 4 năm 2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà VTTH, sinh năm 1986

Địa chỉ: Ấp Ông Quới, xã Thanh Phước, huyện Thanh Hóa, tỉnh Long An.

2. *Bị đơn:* Bà TTML, sinh năm 1962 và ông NVT, sinh năm 1960

Cùng địa chỉ: Khu phố 2, thị trấn Thanh Hóa, huyện Thanh Hóa, tỉnh Long An.

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông TVUH, sinh năm 1984

Địa chỉ: Ấp 4, xã Thủy Tây, huyện Thanh Hóa, tỉnh Long An.

(Bà Hương, bà Lợi, ông Tươi có mặt;

ông Út Hai vắng mặt có yêu cầu xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Nguyên đơn bà VTTH trình bày yêu cầu khởi kiện:* Bà Lợi tham gia dây hui mở ngày 15/4/2012 âm lịch do bà Hương làm chủ hui, hui gồm 27 phần, mỗi phần 2.000.000đ, hui một tháng khai một lần, bà Lợi tham gia 01 phần và đã hốt hui kỳ

thứ nhất với số tiền thực nhận là 34.100.000đ. Sau khi hốt hui, bà Lợi đóng hui chết đến kỳ thứ 11 với số tiền 20.000.000đ. Đến năm 2020, chồng bà Hương là ông Út Hai (Đã ly hôn tháng 6 năm 2020) có nhận tiếp tiền hui chết của bà Lợi với số tiền 6.500.000đ. Do đó, bà Lợi còn nợ bà Hương hui chết từ kỳ 12 đến kỳ 27 là 16 kỳ, thành tiền là $32.000.000đ - 6.500.000đ = 25.500.000đ$, không yêu cầu tính lãi suất. Trong quá trình giải quyết vụ án bà Hương cung cấp: giấy đề nghị hỗ trợ vốn ngày 25/4/2012AL sau (Bản gốc).

- *Bị đơn bà TTML trình bày:* Bà Lợi thừa nhận có tham gia dây hui mở ngày 15/4/2012 âm lịch do bà Hương làm chủ hui, hui gồm 27 phần, mỗi phần 2.000.000đ, hui một tháng khai một lần, bà Lợi tham gia 01 phần và đã hốt hui kỳ thứ nhất với số tiền 35.100.000đ thực nhận là 34.100.000đ. Sau khi hốt hui, bà Lợi đóng hui chết đến kỳ thứ 11 với số tiền 20.000.000đ. Đến năm 2020, chồng bà Hương là ông Út Hai có nhận tiếp tiền hui chết của bà Lợi với số tiền 6.500.000đ. Nay bà Hương khởi kiện yêu cầu bà Lợi trả 25.500.000đ thì bà Lợi không đồng ý. Bà Lợi chỉ đồng ý trả số tiền đã hốt hui là 34.100.000đ – (20.000.000đ đóng hui chết đến kỳ 11 + 6.500.000đ hui chết Út Hai nhận) = 7.600.000đ. Trong quá trình giải quyết vụ án bà Lợi cung cấp: Văn bản có nội dung hốt hui của Hương ngày 25/4/2012al sau với số tiền 34.100.000đ (Bản gốc). Ngoài ra, bà Lợi còn trình bày sau khi hốt hui chết bà Hương có mua giày, dép, vé số của bà Lợi với số tiền 6.100.000đ nhưng bà Lợi không yêu cầu phản tố trong vụ án này mà khởi kiện bằng vụ án khác.

- *Bị đơn ông NVT trình bày:* Ông Tươi và bà Lợi là vợ chồng, hiện đang sống chung. Việc bà Lợi tham gia hui với bà Hương thì ông Tươi không biết nên không đồng ý cùng bà Lợi trả tiền hui cho bà Hương.

- *Tại bản tự khai ngày 15/4/2022, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông TVUH trình bày:* Ông Út Hai và bà Hương là vợ chồng và đã ly hôn vào tháng 6 năm 2020. Trong khoảng thời gian từ tháng 01/2020 đến tháng 12/2020, ông Út Hai có nhận tiền hui chết của bà Lợi tham gia với bà Hương với số tiền 6.500.000đ và đã đưa số tiền trên cho bà Hương cũng như có yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ, vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ tranh chấp:* Là tranh chấp về hui chịu sự điều chỉnh của Bộ luật dân sự nên theo quy định tại các Điều 26, 35, 39 của Bộ luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thanh Hóa.

[2] *Về nội dung vụ án:* Bà Hương yêu cầu bà Lợi và ông Tươi liên đới trả tiền hội với số tiền 25.500.000đ của đây hội mở ngày 15/4/2012 âm lịch do bà Hương làm chủ hội thì bà Lợi chỉ đồng ý trả 7.600.000đ. Nhận thấy, bà Lợi và bà Hương thống nhất với nhau về số tiền bà Lợi hốt hội là 34.100.000đ và số tiền bà Lợi đã đóng hội chết là 26.500.000đ các bên chỉ tranh chấp về cách thức trả hội chết. Bà Hương yêu cầu bà Lợi trả hội chết từ kỳ 12 đến kỳ 27 là 16 kỳ, thành tiền là 32.000.000đ – 6.500.000đ hội chết Út Hai nhận = 25.500.000đ. Trong khi đó, bà Lợi chỉ đồng ý lấy số tiền đã hốt hội trừ đi số tiền đã đóng hội chết là 34.100.000đ – (20.000.000đ đóng hội chết đến kỳ 11 + 6.500.000đ hội chết Út Hai nhận) = 7.600.000đ. Do bà Lợi đã hốt hội của bà Hương nên phải đóng lại hội chết đối với các phần hội mà bà Hương phải choàng hội cho bà Lợi với số tiền còn lại là 25.500.000đ như yêu cầu của bà Hương là có căn cứ cũng như phù hợp với “giấy đề nghị hỗ trợ vốn” ngày 25/4/2012 AL do bà Lợi ký tên Tươi và Viết họ tên NVT. Sau khi hốt hội kỳ số một thì bà Lợi còn nợ bà Hương 52.000.000đ, tương ứng với 26 phần hội chết mỗi tháng trả 2.000.000đ.

[3] *Về nghĩa vụ liên đới:* Bà Hương yêu cầu bà Lợi và ông Tươi liên đới trả nợ hội thì bà Lợi và ông Tươi không đồng ý. Bà Lợi chỉ đồng ý một mình bà Lợi trả nợ hội cho bà Hương với số tiền 7.600.000đ. Căn cứ vào “giấy đề nghị hỗ trợ vốn” ngày 25/4/2012 AL do bà Lợi ký tên Tươi và viết họ tên NVT cũng như việc bà Lợi tham gia hội với bà Hương là phục vụ chung cho việc phát triển kinh tế gia đình nên ông Tươi phải có nghĩa vụ liên đới cùng bà Lợi.

Do đó, Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà VTTH đối với bà TTML và ông NVT về tranh chấp hội.

[4] *Về án phí:* Bà TTML và ông NVT phải chịu 5% x 25.500.000đ = 1.275.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm sung vào công quỹ Nhà nước. Bà VTTH không phải chịu án phí, hoàn trả cho bà Hương 1.275.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0003827 ngày 24/5/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thạnh Hóa.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 26, Điều 35, Điều 39 và Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 471, Điều 468 và Điều 357 của Bộ luật dân sự; Điều 27 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà VTTH đối với bà TTML và ông NVT về tranh chấp hội.

Buộc bà TTML và ông NVT có nghĩa vụ liên đới trả cho bà VTTH số tiền 25.500.000đ (Hai mươi lăm triệu năm trăm nghìn đồng) phát sinh từ tranh chấp hụi.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Về án phí: Bà TTML và ông NVT phải chịu 1.275.000đ (Một triệu hai trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm sung vào công quỹ Nhà nước. Bà VTTH không phải chịu án phí, hoàn trả cho bà Hương 1.275.000đ (Một triệu hai trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0003827 ngày 24/5/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thanh Hóa.

Án xử sơ thẩm công khai, báo cho nguyên đơn, bị đơn biết được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày Tòa án niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Thanh Hóa;
- THADS huyện Thanh Hóa;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phùng Trường Thọ